

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1.****Phương pháp giải:**

Dựa vào số từ trong câu, số câu trong bài để xác định thể thơ

Dựa vào tên bài thơ và nội dung để xác định đề tài

Lời giải chi tiết:

Thể thơ: Tự do

Đề tài: Thời gian

Câu 2**Phương pháp giải:**

Tìm kiếm thông tin trong bài thơ

Vận dụng kiến thức về dấu hiệu nhận biết các biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

- Cảnh vật thiên nhiên biến chuyển: những đám mây di chuyển; những chiếc lá vàng không muốn lìa cây; gió rung, lá rơi còn vẫy vẫy; những cơn mưa rơi vào đêm vắng
- Nghệ thuật nhân hóa: không muốn, còn vẫy vẫy

Câu 3.**Phương pháp giải:**

Tìm kiếm thông tin trong bài thơ và suy ra giác quan được nhắc đến

Dựa vào sự biến đổi cảnh vật vừa nêu trên để rút ra quan niệm về thời gian

Lời giải chi tiết:

- Thi sĩ cảm nhận sự biến đổi cảnh vật, thời gian bằng thị giác, tâm hồn nhạy cảm
- Chuyển tải quan niệm về thời gian: thời gian vận động, là dòng chảy bất tận, mọi sự vật, hiện tượng đều ứa tràn, nhạt phai trong dòng chảy ấy

Câu 4**Phương pháp giải:**

Tìm kiếm thông tin trong bài thơ

Chú ý các tính từ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ

Lời giải chi tiết:

- Những dòng, hình ảnh thơ thể hiện sự bất lực của con người trước thời gian: gió rung, lá rơi còn vẫy vẫy/ sợi tóc rụng bàn tay nào giữ được

- Cách biểu hiện cảm xúc, tâm trạng của thi sĩ:

+ Dùng nghệ thuật nhân hóa trong miêu tả hành động vẫy vẫy của lá là để diễn tả trạng thái của lá, của con người: không thể chống đỡ trước cơn gió – quy luật của thời gian, của tạo hóa, nhưng không thể cứ thế mà rời đi... còn sức sống, còn thể hiện nỗi tha thiết với đời. Chỉ 2 chữ vẫy vẫy mà gợi bao liên tưởng bao suy tư trong người đọc về con người, cảnh vật trong sự vận động của tuyến tính của thời gian.

+ Bộc lộ trực tiếp sự bất lực trong dòng thơ sợi tóc rụng bàn tay nào giữ được. Sợi tóc rụng thật ám ảnh. Sợi tóc rụng chứa đựng cả sự bước đi của thời gian, sự già nua của con người... không thể gì ngăn cản được

→ bàn tay nào giữ được: phải đối diện, phải chấp nhận một quy luật, sự tàn phai, sự mất mát tất yếu. Nuối tiếc và xót xa, xót xa bởi bất lực. Con người không thể cưỡng lại được quy luật vận hành thời gian của vũ trụ, của tạo hóa.

Câu 5.

Phương pháp giải:

Chú ý những hình ảnh ẩn dụ thể hiện quan niệm, thái độ sống của tác giả

Phân tích một số hình ảnh tiêu biểu để thấy triết lý nhân sinh của tác giả

Lời giải chi tiết:

Tác giả thể hiện quan niệm, thái độ sống của mình vừa trực tiếp vừa qua những hình ảnh ẩn dụ.

– Thể hiện quan niệm, thái độ sống: chỉ thấy lòng ngày một tha thiết với trời xanh/ mỗi ban mai khắc khoải việc chưa thành.

→ Thơ ông bày tỏ và nâng niu sự sống, đầy bản khoãn, tha thiết niềm yêu sống; ngày một tha thiết có nghĩa là niềm yêu sống sẽ tăng theo thời gian và càng thấy

thời gian nghiệt ngã thi sĩ sẽ càng yêu sống hơn, tha thiết với cuộc đời hơn

→ Mỗi ban mai khắc khoải việc chưa thành: nỗi niềm khiến thi sĩ bận lòng đến

khắc khoải không phải là níu kéo thời gian, tuổi trẻ mà là hoàn thành tâm nguyện của mình về một kế hoạch, một công trình nào đó... Một ngày trôi qua, một ban mai bừng sáng đều đang thúc dục thi sĩ làm việc và cống hiến...

- Trời xanh là biểu tượng là ẩn dụ cho cuộc đời tươi đẹp mà thi sĩ đang hướng tới. Thi sĩ bộc lộ trực tiếp niềm yêu đời, yêu cuộc sống của mình: chỉ thấy lòng ngày một tha thiết với trời xanh. Dòng thơ này nằm ở khổ thứ 4 của tác phẩm làm sáng lên tư tưởng của bài thơ, xua đi sự âm đạm, buồn thương ẩn trong những dòng thơ viết về quy luật nghiệt ngã của thời gian.

→ Bài thơ có âm hưởng chung là buồn nhưng không bi lụy. Dòng chảy nghiệt ngã của thời gian, nỗi nuối tiếc thời gian là bức phông nền để tôn lên lẽ sống đẹp của thi sĩ: thời gian đời người ngắn ngủi, hãy yêu cuộc sống, hãy làm việc và cống hiến...

– Triết lý nhân sinh: thời gian luôn vận động trôi chảy; con người và vạn vật đều tàn phai, mất mát trước dòng chảy ấy...

II. VIẾT

Câu 1

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về dung lượng và nội dung đoạn văn

Vận dụng kỹ năng viết đoạn văn cảm nhận về nhân vật trữ tình trong đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Đảm bảo dung lượng 200 chữ và hướng vào các nội dung sau:

- Chủ thể trữ tình có những đặc điểm nổi bật sau:
 - + Là người nhạy cảm với bước đi của thời gian.
 - + Buồn, nuối tiếc trước sự ứa tàn, mất mát khi thời gian trôi qua
 - + Yêu sự sống, tha thiết được sống được dâng hiến cho cuộc đời.

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức và nội dung bài văn

Vận dụng kỹ năng viết bài nghị luận về một hiện tượng đời sống

Lời giải chi tiết:

Phần chính	Nội dung cụ thể
Mở bài (0,5đ)	- Giới thiệu luận đề: việc sử dụng thời gian của giới trẻ hiện nay - Nêu khái quát: Tính cấp thiết vấn đề đối với tuổi trẻ
Thân bài (2,75đ)	Nêu cách hiểu về thời gian và cách sử dụng thời gian – Khái niệm thời gian – Cách sử dụng thời gian * Tóm tắt quan điểm về thời gian, cách sử dụng thời gian của tác giả Kim Woo Choong - Thời gian khi các bạn còn trẻ có giá trị hơn gấp 3 đến 4 lần lúc bạn về già. Cách các bạn sử dụng thời gian khi còn trẻ sẽ quyết định chất lượng và tiêu chuẩn phân đời còn lại của các bạn

	<p>– Cuộc đời đủ dài để làm được việc gì đó lớn lao. Nhưng nếu các bạn lãng phí cuộc đời vào việc chơi bời và lười biếng, không sống cho điều gì đó đáng giá thì sau này, các bạn sẽ nhận ra rằng mọi việc đã quá muộn</p> <p>* Các quan điểm/các cách sử dụng thời gian của giới trẻ</p> <p>- Quan điểm tiết kiệm thời gian/sử dụng thời gian hữu ích</p> <p>+ Biểu hiện (bằng chứng khách quan)</p> <p>+ Nguyên nhân, tác dụng (bản thân, xã hội)</p> <p>- Quan điểm không tiết kiệm thời gian/sử dụng thời gian tùy tiện</p> <p>+ Biểu hiện (bằng chứng khách quan)</p> <p>+ Nguyên nhân, hệ quả (bản thân và xã hội) n trên th</p> <p>→ Phân tích nguyên nhân nên sử dụng phối hợp bằng chứng khách quan với ý kiến chủ quan)</p> <p>* Quan điểm của cá nhân về sử dụng thời gian</p> <p>– Nhận thức về thời gian (quy luật, sự trôi chảy của thời gian)</p> <p>– Cách sử dụng thời gian (dùng câu phủ định, khẳng định)</p> <p>Thời gian để học tập, nghiên cứu; trải nghiệm; giải trí lành mạnh</p>
Kết bài (0,25đ)	<p>- Nhận thức của cá nhân về vấn đề</p> <p>- Hành động/dự định của cá nhân (để không lãng phí thời gian)</p>
Yêu cầu khác (0,5đ)	<p>- Sử dụng các thao tác phân tích, đối chiếu chứng minh, bình luận khác</p> <p>- Dẫn chứng phù hợp với lí lẽ, luận điểm</p>